BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ

- Đào Thị Thu Trang – K31 GDMN -

Câu 1: Trình bày vắn tắtcơ sở xuất phát của nguyên tắc giao tiếp trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Vận dụng hiểu biết đó xác định các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Câu 2: Trình bày những kiến thức ngữ âm học, từ đó vận dụng xác định các nhiệm vụ luyện phát âm cho trẻ.

Câu 3: Trình bày kiến thức về ngữ dụng học cần thiết đối với việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Đề xuất các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ phù hợp bối cảnh địa phương.

**BÀI LÀM**

Câu 1: Trình bày vắn tắtcơ sở xuất phát của nguyên tắc giao tiếp trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Vận dụng hiểu biết đó xác định các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

**1. Cơ sở xuất phát của nguyên tắc giao tiếp trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non bao gồm chức năng giao tiếp của ngôn ngữ và quan điểm giao tiếp trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Ngoài ra, việc hiểu rõ các lý thuyết ngôn ngữ và giao tiếp, tầm quan trọng của giao tiếp trong sự phát triển ngôn ngữ của trẻ, và các yếu tố môi trường cũng là cơ sở xuất phát của nguyên tắc giao tiếp trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Cụ thể là:**

\* Căn cứ vào chức năng giao tiếp của ngôn ngữ

Ngôn ngữ có hai chức năng cơ bản: làm phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của xã hội loài người, và làm công cụ tư duy của con người.

\* Căn cứ vào quan điểm giao tiếp trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non

- Mục tiêu phát triền ngôn ngữ cho trẻ mầm non là hình thành và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ; dạy cho trẻ một công cụ để giao tiếp và mở rộng hiểu biết thông qua các kỹ năng nghe, hiểu và nói với mọi người xung quanh.

- Nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo quan điểm giao tiếp bao gồm:

+ Ngữ liệu lời nói phải chân thực, sinh động

+ Nội dung thực hành nhiều, lý thuyết ít, các khái niệm được chuyển hóa thành quy tắc

- Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ

+ Phương pháp thực hành giao tiếp

+ Phương pháp dùng lời

+ Phương pháp trực quan

***\* Cơ sở lý thuyết của các nguyên tắc giao tiếp***

- Lý thuyết phát triển ngôn ngữ

+ Lý thuyết Hành vi

+ Lý thuyết Xã hội - Văn hóa

+ Lý thuyết Sinh học

***\* Căn cứ tầm quan trọng của giao tiếp trong phát triển ngôn ngữ***

Giao tiếp là yếu tố then chốt trong sự phát triển ngôn ngữ vì nó:

+ Tạo môi trường học tập: Giao tiếp cung cấp cơ hội cho trẻ nghe và thực hành ngôn ngữ.

+ Phát triển kỹ năng xã hội: Trẻ học cách diễn đạt ý tưởng, cảm xúc và nhu cầu của mình thông qua ngôn ngữ.

+ Kích thích tư duy: Giao tiếp giúp trẻ phát triển khả năng tư duy phản biện và sáng tạo.

***\* Căn cứ các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến quá trình học ngôn ngữ của trẻ***

**-** Môi trường gia đình

- Môi trường giáo dục ở nhà trường

**2. Dựa trên cáccơ sở xuất phát của nguyên tắc giao tiếp trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ chúng ta có thể xác định các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non như sau:**

**\* Các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non**

***Một là: Giáo dục chuẩn mực ngữ âm tiếng Việt***

- Luyện cho trẻ nghe âm thanh ngôn ngữ

- Dạy trẻ phát âm đúng các âm vị, trong các kết hợp âm tiết từ câu theo chuẩn mực âm thanh tiếng việt

- Dạy trẻ điều chỉnh hơi thở ngôn ngữ để tạo nên sự hợp lí của âm thanh ngôn ngữ về cường độ, nhịp điệu, tốc độ của lời nói. Rèn luyện cho trẻ sử dụng ngữ điệu để tạo nên sự biểu cảm về phương diện âm thanh lời nói.

- Sửa các lỗi phát âm cho trẻ

***Hai là: Hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ***

- Làm giàu vốn từ cho trẻ

- Nâng cao khả năng hiểu nghĩa từ của trẻ, dạy trẻ dùng từ chính xác, phát triển vốn từ đồng nghĩa, trái nghĩa, nhiều nghĩa, điều này giúp trẻ khả năng lựa chọn và sử dụng từ chính xác.

- Tích cực hóa vốn từ của trẻ: Từ phải được sử dụng đúng trong cấu trúc câu. Một từ có thể sử dụng trong nhiều câu khác nhau, được tích cực hoá trong hoạt động giao tiếp.

***Ba là: Dạy trẻ sử dụng các mẫu câu tiếng Việt***

Dạy trẻ nói đúng các mẫu câu theo cấu trúc câu tiếng Việt:

- Các loại câu đơn, câu ghép, các kiểu câu đặc biệt trong các tình huống giao tiếp.

- Bên cạnh đó cần sửa các câu sai như câu què, câu cụt, các câu sai về trật tự từ, sai về lôgic.

***Bốn là: Phát triển lời nói mạch lạc***

- Dạy lời nói mạch lạc có hai dạng là đối thoại và độc thoại. Thực chất là rèn luyện khả năng tư duy ngôn ngữ và sử dụng lời nói để giao tiếp. Sự mạch lạc của ngôn ngữ chính là sự mạch lạc của tư duy.

- Hình thức quan trọng của lời nói mạch lạc là kể chuyện. Trong trường mầm non có nhiều hình thức như : kể chuyện theo tranh, kể chuyện theo đồ chơi, kể lại truyện, kể chuyện theo tác phẩm văn học...

***Năm là: Chuẩn bị cho trẻ đọc, viết ở trường tiểu học***

- Cho trẻ làm quen với hệ thông chữ cái.

- Cho trẻ làm quen dần với các khái niệm âm, tiếng, từ, câu...

- Cho trẻ làm quen dần với các kĩ năng : ngồi, cầm bút, ôt trên giấy, viết, tô chữ cái tiếng Việt trong các từ; giở sách, biết cách đọc từ trên xuống, từ trái qua phải.

***Sáu là: Phát triển lời nói nghệ thuật thông qua việc cho trẻ tiếp xúc với thơ, truyện***

Cho trẻ tiếp xúc với thơ, truyện là một con đường phát triển lời nói, đặc biệt là lời nói nghệ thuật.

***Bảy là: Giáo dục tình yêu đối với tiếng mẹ đẻ và văn hoá giao tiếp ngôn ngữ***

- Nhà trường cần có nhiệm vụ giáo dục lòng tự hào và ý thức giữ gìn phát huy tiếng mẹ đẻ của trẻ.

**\* Để thực hiện các nhiệm vụ đó, có thể sử dụng các biện pháp cụ thể sau:**

***- Một là: Tạo cơ hội giao tiếp hàng ngày:***

**+** Tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia vào các cuộc trò chuyện hàng ngày để trẻ thực hành kỹ năng nghe và nói.

**+** Đặt câu hỏi mở để trẻ có thể trả lời và khuyến khích trẻ diễn đạt ý kiến và suy nghĩ của mình.

+ Ví dụ:

**•** Hỏi trẻ về những gì chúng đã làm trong ngày.

**•** Khuyến khích trẻ mô tả những gì chúng thấy xung quanh.

**•** Sử dụng các cuộc trò chuyện xoay quanh sở thích của trẻ.

***- Hai là: Đọc sách và kể chuyện hàng ngày***

**+** Đọc sách và kể chuyện giúp trẻ làm quen với từ vựng mới, cấu trúc câu và ngữ điệu.

+ Khuyến khích trẻ tham gia vào quá trình đọc và kể chuyện, ví dụ như dự đoán câu chuyện hoặc kể lại phần đã đọc.

**+** Ví dụ:

**•** Đọc truyện tranh, sách có hình ảnh minh họa và câu chuyện đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

**•** Kể chuyện theo chủ đề và mời trẻ tham gia bằng cách đặt câu hỏi liên quan đến câu chuyện.

***- Ba là: Sử dụng trò chơi ngôn ngữ***

**+** Sử dụng các trò chơi ngôn ngữ để trẻ học từ vựng và cấu trúc ngữ pháp một cách vui nhộn và thú vị.

+ Ví dụ:

**•** Trò chơi ghép từ, đố chữ, tìm từ theo chủ đề.

**•** Trò chơi “ai nói gì?” trong đó trẻ cần mô tả hình ảnh hoặc hành động.

***- Bốn là: Hoạt động nhóm và tương tác xã hội***

**+** Tổ chức các hoạt động nhóm để trẻ học cách giao tiếp và làm việc cùng nhau.

**+** Tạo ra môi trường ngôn ngữ phong phú, bao gồm sách, hình ảnh, âm nhạc và các hoạt động kể chuyện.

+ Ví dụ:

**•** Các hoạt động nhóm nhỏ như chơi xây dựng, vẽ tranh tập thể, làm dự án thủ công.

**•** Các trò chơi đóng vai, nơi trẻ có thể sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt và giao tiếp với nhau.

***- Năm là: Khuyến khích lắng nghe và phản hồi***

**+** Khuyến khích trẻ lắng nghe và phản hồi lại khi người khác nói.

**+** Tập trung vào việc phát triển kỹ năng lắng nghe chủ động và khả năng phản hồi ngôn ngữ.

+ Ví dụ:

**•** Trò chơi “nghe và nói lại”, yêu cầu trẻ kể lại một câu chuyện ngắn sau khi nghe.

**•** Đọc sách cùng nhau và yêu cầu trẻ mô tả lại nội dung hoặc nêu cảm nhận về câu chuyện.

***- Sáu là: Phát triển kỹ năng ngôn ngữ toàn diện***

+ Tập trung vào phát triển cả bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết.

+ Ví dụ:

**•** Cho trẻ nghe các câu chuyện âm thanh, bài hát và khuyến khích trẻ hát theo.

**•** Khuyến khích trẻ nói về các bức tranh hoặc mô tả các sự vật xung quanh.

**•** Tập đọc các từ đơn giản và tạo ra các câu ngắn.

**•** Hướng dẫn trẻ viết các chữ cái và từ ngắn, kết hợp với các hoạt động thủ công.

***- Bảy là: Sử dụng phản hồi tích cực và sửa lỗi nhẹ nhàng***

+ Cung cấp phản hồi tích cực khi trẻ sử dụng ngôn ngữ đúng, giúp trẻ tự tin và khuyến khích việc tiếp tục học tập.

+ Khi trẻ mắc lỗi ngôn ngữ, sửa lỗi một cách nhẹ nhàng và khuyến khích trẻ thử lại.

+ Ví dụ:

**•** Khen ngợi khi trẻ nói đúng và lặp lại câu nói đúng để củng cố.

**•** Khi trẻ nói sai, sửa lại bằng cách nhắc lại câu đúng và khuyến khích trẻ lặp lại.

***- Tám là: Phối hợp với phụ huynh***

+ Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại nhà.

+ Ví dụ:

**•** Hướng dẫn phụ huynh cách đọc sách cùng trẻ, cách trò chuyện và đặt câu hỏi để khuyến khích trẻ nói.

**•** Cung cấp tài liệu và hướng dẫn để phụ huynh có thể hỗ trợ con em mình một cách hiệu quả.

***- Chín là: Điều chỉnh phù hợp với từng trẻ***

+ Mỗi trẻ có tốc độ phát triển và phong cách học tập khác nhau.

+ Điều chỉnh các hoạt động và phương pháp dạy học sao cho phù hợp với nhu cầu và sở thích riêng của từng trẻ.

+ Đáp ứng các nhu cầu đặc biệt: Nếu trẻ gặp khó khăn đặc biệt trong việc phát triển ngôn ngữ, tìm kiếm sự hỗ trợ từ chuyên gia ngôn ngữ hoặc nhà tâm lý học để có những biện pháp can thiệp kịp thời và hiệu quả.

+ Ví dụ:

**•** Quan sát và ghi chép về sự tiến bộ của trẻ, từ đó điều chỉnh kế hoạch dạy học.

**•** Tìm kiếm sự hỗ trợ chuyên môn khi cần thiết để đảm bảo trẻ nhận được sự giúp đỡ phù hợp.

**•** Những nhiệm vụ này sẽ giúp tạo ra môi trường học tập phong phú và đa dạng, hỗ trợ tối đa cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non.

Câu 2: Trình bày những kiến thức ngữ âm học, từ đó vận dụng xác định các nhiệm vụ luyện phát âm cho trẻ.

**1. Kiến thức ngữ âm học**

Ngữ âm học là một ngành ngôn ngữ học nghiên cứu các âm thanh của ngôn ngữ. Đối với trẻ mầm non, việc học và luyện tập phát âm đòi hỏi hiểu biết cơ bản về các yếu tố ngữ âm như:

**\* Âm tiết**

- Âm tiết là đơn vị có cấu trúc, gồm 5 thành phần: Thanh điệu, âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối.

- Âm tiết là đơn vị có cấu trúc tầng bậc:

+ Bậc 1 là bậc của những yếu tố kết hợp lỏng lẻo, có tính độc lập cao. Đó là thanh điệu, âm đầu và vần.

+ Bậc 2 là bậc của những yếu tố kết hợp khá chặt chẽ, có tính độc lập cao thấp. Đó là những yếu tố của phần vần: âm đệm, âm chính và âm cuối.

- Ví dụ: “Bầu trời xanh trong” có 4 âm tiết.

**\* Âm vị**

- Âm vị là đơn vị âm thanh nhỏ nhất trong một ngôn ngữ có thể phân biệt được nghĩa.

- Ví dụ, trong tiếng Việt, các âm vị /b/, /m/, /t/ có thể thay đổi nghĩa của từ.

**\* Nguyên âm và phụ âm**

- Nguyên âm: Các âm thanh được tạo ra mà không có sự cản trở nào từ các bộ phận phát âm như lưỡi, môi, hay răng. Ví dụ: /a/, /e/, /i/, /o/, /u/.

- Phụ âm: Các âm thanh được tạo ra khi có sự cản trở từ các bộ phận phát âm. Ví dụ: /b/, /d/, /k/, /m/, /s/.

**\* Âm đầu, âm giữa và âm cuối**

- Âm đầu: Âm xuất hiện ở vị trí đầu từ. Ví dụ: /b/ trong từ “bà”.

- Âm giữa: Âm xuất hiện ở giữa từ. Ví dụ: /a/ trong từ “bà”.

- Âm cuối: Âm xuất hiện ở vị trí cuối từ. Ví dụ: /t/ trong từ “bát”.

**\* Trọng âm**

- Trọng âm là sự nhấn mạnh vào một âm tiết trong một từ.

- Trong tiếng Việt, trọng âm thường rơi vào âm tiết đầu tiên.

**\* Ngữ điệu**

- Ngữ điệu là sự thay đổi độ cao của giọng nói trong câu, có thể biểu đạt nhiều ý nghĩa khác nhau như câu hỏi, câu cảm thán, hoặc câu khẳng định.

**2. Xác định các nhiệm vụ luyện phát âm cho trẻ mầm non**

Phát âm là hành động phát ra âm thanh ngôn ngữ nhờ các cơ quan phát âm. Con người giao tiếp với nhau hằng ngày chủ yếu là bằng ngôn ngữ nói. Để nắm được công cụ giao tiếp đó, ngay từ thuở ấu thơ, các bậc phụ huynh, cô giáo nuôi dạy trẻ có ý thức rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ. Rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ trước tiên là rèn luyện khả năng phát âm âm thanh ngôn ngữ, phát âm lại các âm thanh đã nghe.

Dựa trên những kiến thức ngữ âm học cơ bản, chúng ta có thể xác định các nhiệm vụ luyện phát âm cho trẻ mầm non như sau:

**\* Luyện tập phát âm tròn vành, rõ chữ**

Việc dạy trẻ học phát âm không thể thoát ly việc giúp trẻ hiểu nghĩa của từ trong hoạt động sử dụng, bởi vì việc phát âm sai âm tiết sẽ dẫn đến sự sai lệch về nội dung ngữ nghĩa của đơn vị ngôn ngữ trong giao tiếp, hoặc ngược lại do hiểu sai ý nghĩa của từ mà phát âm không chính xác.

**\* Luyện phát âm đúng và diễn cảm cho trẻ:**

- Những yêu cầu: giúp trẻ phát âm chính xác những âm mà trẻ chưa thực hiện được; thông qua các dạng hoạt động thực hành giao tiếp khác nhau một cách tự nhiên hay có chủ đích để trẻ có thể thuần thục trong cách phát âm theo chuẩn mực ngữ âm tiếng Việt.

- Phương pháp:

Người lớn (bố mẹ, cô giáo) lồng ghép việc luyện chính âm cho trẻ thông qua trò chuyện, đàm thoại với trẻ qua hoạt động học và hoạt động chơi ở gia đình và trường mầm non. Ví dụ: thông qua hoạt động Nhận biết tập nói, Dạy trẻ đọc thơ, Dạy trẻ kể chuyện, Dạy cho trẻ hát, cho trẻ đọc đồng dao và các câu nói có vần có xuất hiện nhiều âm tiết có âm vị cần luyện...

Người lớn chú ý nhận biết những khó khăn hay lỗi sai của trẻ trong phát âm, kịp thời sửa sai và tập cho trẻ phát âm đúng chuẩn. Khi sửa lỗi phát âm cho trẻ, người lớn không nhắc lại lỗi sai của trẻ.

**\* Luyện đọc, kể diễn cảm cho trẻ**

- Đọc đúng chỗ ngắt giọng:

Dựa vào nghĩa, quan hệ ngữ pháp giữa các tiếng, từ để ngắt hơi cho đúng (tránh các lỗi ngắt một từ ghép thành 2 phần, tách từ loại, quan hệ từ và danh từ sau nó).

Ngẳt hơi phải phù hợp với dấu câu: nghỉ ít ở dấu phay, nghỉ lâu hơn ở dấu chấm.

- Đọc đúng ngữ điệu câu:

Lên giọng ở cuối câu; hạ giọng cuối câu kế; thay đổi giọng phù hợp với tình cảm diễn đạt trong câu cảm thán; nhấn giọng trong câu cầu khiến để thấy rõ nội dung cầu khiến khác nhau.

Hạ giọng khi đọc bộ phận giải thích của câu.

- Kỹ thuật đọc, kể diễn cảm, bao gồm:

+ Ngắt giọng biểu cảm: Ngắt giọng biểu cảm là tạo ra chỗ ngừng, chỗ lặng, sự im lặng có tác dụng truyền cảm, tập trung sự chú ý của người nghe vào sau chỗ ngừng góp phần tạo nên tính hiệu quả nghệ thuật cao.

+ Tốc độ đọc chi phối sự diễn cảm, có ảnh hưởng đến việc thể hiện ý nghĩa, cảm xúc.

+ Cường độ đọc có giá trị diễn cảm. Cường độ phối hợp với cao độ tạo ra giọng vang hay giọng lắng.

+ Sử dụng cao độ để đọc diễn cảm là muốn nói đến những chỗ lên giọng, xuống giọng có dụng ý nghệ thuật.

**\* Giúp trẻ làm quen chữ viết**

- Hình thành cho trẻ biểu tượng về 29 chữ cái ghi âm tiếng Việt, giúp trẻ hiểu để ghi âm tiếng mẹ đẻ chúng ta có thể dùng các chữ cái.

- Hình thành và rèn luyện cho trẻ các kỹ năng: Nghe âm tìm chữ cái; nhìn chữ cái đọc được âm tương ứng; tìm chữ cái trong từ; tô được các nét chữ cái.

- Phát triển ở trẻ năng lực chú ý, ghi nhớ, thính giác tinh tế, chính xác, khả năng quan sát, kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp.

- Rèn luyện sự cử động khéo léo các ngón tay, bàn tay.

- Hình thành và chuẩn bị tâm thế chuẩn bị đi học.

- Giáo dục trẻ thói quen ngồi học nghiêm túc, biết hành động theo yêu cầu chung...

**\* Luyện tập âm vị cơ bản**

- Giúp trẻ nhận diện và phát âm các âm vị cơ bản trong tiếng Việt.

- Ví dụ:

+ Trò chơi phân biệt âm: Cho trẻ nghe và phát âm các âm vị như /b/ và /m/, sau đó yêu cầu trẻ nhận diện các âm này trong từ ngữ khác nhau.

**+** Luyện phát âm từng âm riêng lẻ trước gương để trẻ quan sát cách phát âm.

**\* Luyện tập nguyên âm và phụ âm**

- Hướng dẫn trẻ cách phát âm đúng các nguyên âm và phụ âm.

- Ví dụ:

+ Trò chơi “Nguyên âm và Phụ âm”: Cho trẻ phát âm các từ đơn giản bắt đầu bằng các nguyên âm và phụ âm khác nhau, ví dụ: “ba”, “mẹ”, “con”.

+ Sử dụng bài hát và vần điệu để giúp trẻ làm quen với cách phát âm của các nguyên âm và phụ âm.

**\* Luyện tập âm đầu, âm giữa và âm cuối**

- Hướng dẫn trẻ nhận diện và phát âm chính xác các âm ở vị trí đầu, giữa, và cuối của từ.

- Ví dụ:

+ Trò chơi “Nói theo chữ cái”: Yêu cầu trẻ phát âm các từ với âm đầu cụ thể, ví dụ: “bàn”, “bát”, “bơ”.

+ Sử dụng hình ảnh và từ vựng để giúp trẻ phân biệt âm đầu, âm giữa và âm cuối.

**\* Luyện tập trọng âm và ngữ điệu**

- Hướng dẫn trẻ sử dụng trọng âm và ngữ điệu đúng trong câu.

- Ví dụ:

+ Trò chơi “Câu hỏi và câu trả lời”: Dạy trẻ cách đặt trọng âm trong câu hỏi và câu trả lời, ví dụ: “Bạn có thích ăn kem không?” với trọng âm nhấn vào từ “kem”.

+ Thực hành ngữ điệu qua việc đọc các câu đơn giản với cảm xúc

**\* Luyện tập trọng âm và ngữ điệu**

- Hướng dẫn trẻ sử dụng trọng âm và ngữ điệu đúng trong câu.

- Ví dụ:

+ Trò chơi “Câu hỏi và câu trả lời”: Dạy trẻ cách đặt trọng âm trong câu hỏi và câu trả lời, ví dụ: “Bạn có thích ăn kem không?” với trọng âm nhấn vào từ “kem”.

+ Thực hành ngữ điệu qua việc đọc các câu đơn giản với cảm xúc khác nhau như vui, buồn, ngạc nhiên.

**\* Luyện tập qua trò chơi và hoạt động nhóm**

- Sử dụng các trò chơi và hoạt động nhóm để luyện tập phát âm một cách tự nhiên và vui nhộn.

- Ví dụ:

+ Trò chơi “Đoán từ”: Trẻ được nghe một từ và phải đoán từ đó dựa trên âm đầu hoặc âm cuối.

+ Hoạt động kể chuyện: Khuyến khích trẻ tham gia kể chuyện, đọc thơ, và hát, giúp trẻ luyện tập phát âm trong các ngữ cảnh khác nhau.

**\* Phối hợp với phụ huynh**

- Hướng dẫn phụ huynh cách hỗ trợ con luyện phát âm tại nhà.

- Ví dụ:

+ Cung cấp tài liệu và hướng dẫn cho phụ huynh về cách thực hành phát âm cùng con.

+ Tổ chức các buổi gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm giữa giáo viên và phụ huynh.

**\* Quan sát và đánh giá sự tiến bộ**

- Thường xuyên quan sát và đánh giá sự tiến bộ của trẻ trong việc phát âm để điều chỉnh phương pháp dạy học.

- Ví dụ:

+ Sử dụng các bài kiểm tra nhỏ hoặc các hoạt động thực tế để đánh giá kỹ năng phát âm của trẻ.

+ Ghi chép và phản hồi về sự tiến bộ của trẻ, từ đó điều chỉnh kế hoạch dạy học.

Tóm lại, áp dụng các kiến thức ngữ âm học vào việc luyện phát âm cho trẻ mầm non sẽ giúp trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách toàn diện và tự nhiên. Các hoạt động luyện tập cần được thiết kế sao cho phù hợp với lứa tuổi và khả năng của trẻ, đồng thời kết hợp giữa học và chơi để tạo sự hứng thú và hiệu quả.

Câu 3: Trình bày kiến thức về ngữ dụng học cần thiết đối với việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Đề xuất các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ phù hợp bối cảnh địa phương.

**1. Kiến thức về ngữ dụng học cần thiết đối với việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.**

Ngữ dụng học là một lĩnh vực của ngôn ngữ học nghiên cứu cách sử dụng ngôn ngữ trong các ngữ cảnh giao tiếp thực tế. Đối với việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, kiến thức ngữ dụng học cần thiết bao gồm:

***\* Ngôn bản và thành phần của ngôn bản***

***- Khái niệm ngôn bản*:**

Ngôn bản là chuỗi các yếu tố ngôn ngữ mạch lạc được những người tham gia giao tiếp nói ra, hoặc viết ra nhằm đạt được những mục đích giao tiếp nhất định.

***- Đích của ngôn bản:*** đích nhận thức, đích tình cảm, đích hành động.

***- Thành phần hình thức của ngôn bản:***

+ Các yếu tố ngôn ngữ: các dùng từ ngữ, hình ảnh, cách đặt câu, thể loại, bố cục, ngữ điệu...

+ Các yếu tố phi ngôn ngữ: cử chỉ, điệu bộ, nụ cười, ánh mắt, sắc mặt.

***- Thành phần nội dung của ngôn bản:***

+ Nội dung sự vật (miêu tả): là thành phần phản ánh thực tế khách quan, là thành phần quan trọng không thể thiểu trong mọi ngôn bản; giúp cho ngôn bản thực hiện đích nhận thức.

+ Nội dung liên nhân: là thành phần thể hiện tư tưởng, tình cảm của người nói, người viết và sự mong muốn của người nói, người viết về hành động của người nghe, người đọc; thành phần này giúp cho ngôn bản thực hiện đích tình cảm và đích hành động.

***\* Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mầm non***

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ là giúp trẻ tiếp nhận ngôn bản: phải giúp trẻ nắm được cả hai thành phần nội dung của ngôn bản: sự vật hiện tượng được phản ánh, liên nhân của ngôn bản.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc là giúp trẻ sản sinh lời nói ở hai dạng: hội thoại và độc thoại.

+ Ngôn bản phải mang tính hoàn chỉnh, trọn vẹn.

+ Ngôn bản phải chân thực, sinh động: chứa đựng cả hai thành phần (nội dung miêu tả và liên nhân).

***\* Ngữ cảnh và tác động của ngữ cảnh đối với ngôn bản***

***- Khái niệm ngữ cảnh***

Ngữ cảnh là những yếu tố tồn tại xung quanh ngôn bản, ảnh hưởng đến nội dung và hình thức của ngôn bản.

***- Các yếu tố của ngữ cảnh***

+ Hoàn cảnh giao tiếp: không gian, thời gian giao tiếp

+ Nhân vật giao tiếp: người phát và người nhận

+ Mục đích giao tiếp: tác động vào nhận thức, tình cảm, hành động.

+ Hiện thực được nói tới: mảng thực tế khách quan tồn tại ngoài ngôn bản.

***- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ là chú ý đến các yếu tố của ngữ cảnh, giúp trẻ sản sinh ra các ngôn bản gần gũi với thực tế, có cảm xúc.***

+ Khi nêu đề tài trò chuyện, đàm thoại, kể chuyện.

+ Khi gợi ý các nội dung trò chuyện, đàm thoại, kể chuyện.

+ Khi đánh giá, rút kinh nghiệm cho trẻ.

**\* Ngữ cảnh giao tiếp**

- Trẻ cần hiểu ngữ cảnh trong đó ngôn ngữ được sử dụng, bao gồm ai đang nói, nói với ai, và nói về cái gì.

- Ví dụ: Khi trẻ nói chuyện với người lớn, ngôn ngữ và cách diễn đạt có thể khác so với khi nói chuyện với bạn bè cùng tuổi.

**\* Chức năng ngôn ngữ**

- Ngôn ngữ có nhiều chức năng khác nhau như yêu cầu, chỉ dẫn, thông báo, hỏi, cảm ơn, xin lỗi, và chào hỏi.

- Trẻ cần học cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng chức năng cụ thể.

**\* Quy tắc hội thoại**

- Quy tắc luân phiên lượt lời, giữ gìn mạch chuyện, và thay đổi chủ đề.

- Trẻ cần biết khi nào nên nói, khi nào nên lắng nghe, và cách duy trì một cuộc trò chuyện một cách mạch lạc.

**\* Cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể**

- Sử dụng và hiểu các cử chỉ, biểu cảm khuôn mặt, và ngôn ngữ cơ thể để hỗ trợ giao tiếp.

- Ví dụ: Gật đầu khi đồng ý, lắc đầu khi từ chối, hoặc dùng tay để chỉ hướng.

**\* Lịch sự và tôn trọng**

- Học cách sử dụng ngôn ngữ lịch sự, biết cách xin lỗi, cảm ơn, và thể hiện sự tôn trọng với người khác.

- Ví dụ: Sử dụng “ạ”, “vâng”, “dạ” trong tiếng Việt khi nói chuyện với người lớn.

**\* Điều chỉnh ngôn ngữ theo người nghe**

- Trẻ cần học cách điều chỉnh ngôn ngữ của mình dựa trên người nghe và tình huống.

- Ví dụ: Nói chuyện đơn giản và rõ ràng hơn khi giao tiếp với trẻ nhỏ hơn hoặc người không quen biết.

**2. Dựa trên các kiến thức ngữ dụng học, dưới đây là các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ phù hợp với bối cảnh địa phương:**

Tại các trường mầm non của huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, nơi có nhiều trẻ là người đồng bào dân tộc Mường, Thái, Dao, Mông,..., giáo viên chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ như:

***1. Hoạt động giao tiếp hàng ngày***

- Khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động giao tiếp hàng ngày để thực hành sử dụng ngôn ngữ trong các ngữ cảnh thực tế.

- Ví dụ:

+ Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hàng ngày như ăn uống, chơi, học tập.

+ Đặt câu hỏi mở để khuyến khích trẻ diễn đạt ý kiến và suy nghĩ của mình.

***2. Học qua trò chơi và vai diễn***

- Sử dụng trò chơi và các hoạt động vai diễn để trẻ thực hành sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống khác nhau.

- Ví dụ:

+ Trò chơi “Nhà hàng”: Trẻ đóng vai khách hàng và người phục vụ để học cách yêu cầu và đáp ứng yêu cầu.

+ Trò chơi “Bác sĩ và bệnh nhân”: Trẻ học cách hỏi và trả lời các câu hỏi liên quan đến sức khỏe.

***3. Đọc sách và kể chuyện***

- Đọc sách và kể chuyện giúp trẻ học từ vựng, cấu trúc câu, và cách duy trì mạch chuyện.

- Ví dụ:

+ Đọc truyện có hình ảnh minh họa và yêu cầu trẻ kể lại câu chuyện.

+ Hỏi trẻ những câu hỏi về câu chuyện để khuyến khích trẻ tư duy và diễn đạt ý kiến.

***4. Thực hành quy tắc hội thoại***

- Hướng dẫn trẻ các quy tắc hội thoại như luân phiên lượt lời, giữ gìn mạch chuyện, và thay đổi chủ đề.

- Ví dụ:

+ Trò chơi “Hỏi và Đáp”: Trẻ thực hành luân phiên lượt lời bằng cách đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của bạn bè.

+ Thực hành giữ gìn mạch chuyện bằng cách kể một câu chuyện và yêu cầu trẻ tiếp nối câu chuyện đó.

***5. Sử dụng cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể***

- Hướng dẫn trẻ sử dụng và hiểu các cử chỉ, biểu cảm khuôn mặt, và ngôn ngữ cơ thể để hỗ trợ giao tiếp.

- Ví dụ:

+ Trò chơi “Đoán cảm xúc”: Trẻ đoán cảm xúc của người khác qua biểu cảm khuôn mặt và cử chỉ.

+ Khuyến khích trẻ sử dụng cử chỉ khi nói để làm rõ ý nghĩa, ví dụ như chỉ tay khi muốn nói đến một đối tượng cụ thể.

***6. Học về lịch sự và tôn trọng***

- Dạy trẻ cách sử dụng ngôn ngữ lịch sự và thể hiện sự tôn trọng với người khác.

- Ví dụ:

+ Thực hành các lời chào hỏi, xin lỗi, cảm ơn trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

+ Khuyến khích trẻ sử dụng “ạ”, “vâng”, “dạ” khi nói chuyện với người lớn.

**7. Điều chỉnh ngôn ngữ theo người nghe**

- Hướng dẫn trẻ cách điều chỉnh ngôn ngữ của mình dựa trên người nghe và tình huống.

- Ví dụ:

+ Thực hành nói chuyện với người lớn và trẻ nhỏ hơn để trẻ học cách điều chỉnh ngôn ngữ phù hợp.

+ Trò chơi “Ai đang nói?”: Trẻ đóng vai và thực hành nói chuyện với các nhân vật khác nhau, như bạn bè, thầy cô, người lớn tuổi.

Như vậy, việc áp dụng kiến thức ngữ dụng học vào các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ sẽ giúp trẻ học cách sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả và phù hợp trong các ngữ cảnh giao tiếp thực tế. Các hoạt động cần được thiết kế sao cho phù hợp với lứa tuổi và bối cảnh địa phương, đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực và tự nhiên của trẻ.